

MÙA LŨ NĂM 1982 Ở MIỀN TRUNG

Đỗ Quang Huyền
Cục Dự báo KTTV

MÙA LŨ năm 1982 trên các sông miền Trung (từ Thanh hóa đến Phú Khánh) tuy cũng có những đặc điểm riêng nhưng không phải dị thường. Không có thiệt hại gì đáng kể do lũ gây ra.

A. Tình hình lũ

Mùa lũ năm 1982 trên các sông miền Trung có mấy đặc điểm chính:

Bão ít và không khí lạnh chỉ ảnh hưởng đến mấy tỉnh phía Bắc.

Mưa nhiều ở Thanh hóa, càng vào phía nam, mưa càng giảm, tới Phú Khánh chỉ còn mưa rất ít.

Lũ nói chung không cao. Các sông ở Thanh hóa Nghệ tĩnh nhiều lũ, lũ vừa. Các sông từ Bình trị thiên đến Phú Khánh ít lũ, lũ thấp. Oáo đợt lũ thường chỉ xảy ra trong phạm vi hẹp vài ba tỉnh; riêng đợt lũ đầu tháng IX xảy ra đồng bộ trên hầu khắp các sông từ Thanh hóa đến Phú Khánh.

I - Hình thế thời tiết chủ yếu gây mưa lũ

Loại hình thời tiết chủ yếu gây mưa lũ trong năm 1982 là không khí lạnh và bão. Ngoài ra, cảnh thấp nóng phía tây và lưoi cao TBD là các loại hình phối hợp. Không có sự phối hợp giữa bão và không khí lạnh.

Không khí lạnh dưới các dạng khác nhau là một trong những nguyên nhân gây ra 5 trong số 7 ngen lũ trên các sông miền Trung nhưng chỉ có một đợt không khí lạnh đầu tháng XI ảnh hưởng đến Phú Khánh, các đợt khác chỉ ảnh hưởng đến Nghệ tĩnh và Bắc Bình trị thiên.

Bão trực tiếp đổ bộ vào miền Trung chỉ có 2 cơn. Cơn bão số 5 (Hope) xuất hiện ở biên Đông, đổ bộ vào Quảng nam-Đà nẵng sáng sớm ngày 7-IX, sức gió vùng gần trung tâm đến cấp 8 cấp 9. Cơn bão số 7 (Nancy) xuất hiện ở Thái bình dương, đổ bộ vào Nghệ tĩnh trưa 18-X, với sức gió vùng gần trung tâm đến cấp 12. Ngoài ra không có cơn bão nào ảnh hưởng gián tiếp đến khu vực này.

II - Tình hình mưa

Trong mùa mưa lũ năm 1982, miền Trung có 7 đợt mưa lũ. Mỗi đợt mưa thường kéo dài từ 3 đến 5 ngày, cường độ mưa trung lớn, diện mưa không rộng nên tổng lượng mưa của mỗi đợt không nhiều. Cường độ mưa ngày lớn nhất 144mm (tại Vinh ngày 18-X). Tổng lượng mưa toàn năm đạt 428mm (tại Nghĩa Khánh từ ngày 6 đến 9 - IX),

Phạm vi có mưa đáng kể (có thể sinh dòng chảy) thường bao trùm vài ba tỉnh. Riêng đợt mưa đầu tháng IX (chủ yếu do bão số 5) bao trùm cả 6 tỉnh miền Trung và đợt mưa cuối tháng XI chỉ xảy ra ở khu vực Nam Nghệ tĩnh, Bắc Bình trị thiên (Hà tĩnh Quảng bình). Vì vậy, cả khu vực có 7 đợt mưa nhưng khi xét riêng từng tỉnh thì số đợt mưa ít hơn. Thanh hóa và Nghệ tĩnh có 5 đợt mưa, các tỉnh khác chỉ có 2 đợt mưa lũ. Vì vậy Thanh hóa và Nghệ tĩnh có mưa vượt mức, các tỉnh khác có mưa hụt mức TBNN cùng thời kỳ. Ví dụ, ở Thanh hóa mưa 1519 mm (tháng VII đến XI) vượt 25% so với TBNN và 46% so với 1981 cùng thời kỳ. Càng vào phía nam, lượng mưa càng giảm nhanh, ở Nha trang chỉ còn mức 420mm (tháng IX đến XII) hụt 60% so với TBNN và 75% so với 1981 cùng thời kỳ.

Bảng 1 Tổng lượng mưa 4 tháng chủ yếu mùa lũ năm 1982, mm

Trạm	T h á n g						Lượng mưa 4 tháng			
	VII	VIII	IX	X	XI	XII	1982	TBNN	1982/	1981
									TBNN	
Thanh hóa	136,4	120,5	1759,6	1602,6			1519	1208	25%	1041
Vinh		150,0	1510,2	1834,0	1104,0		1498	1228	22	11687
Đồng hới			1260,1	1186,4	1803,3	37,0	1282	1207	6	11976
Huế			1255,9	1201,5	1567,1	144,0	1168	12239	-38	12445
Đà nẵng			194,0	1175,7	1370,8	86,0	726			
Quy nhơn			1246,5	1197,0	1105,2	87,0	636	1311	-52	12031
Nha trang			176,8	1186,6	1150,2	6,0	420	1016	-60	12010

III - Tình hình lũ

Trong mùa lũ năm 1982, các sông miền Trung có đợt lũ : trong đó các sông ở Thanh hóa, Nghệ tĩnh có 5 đợt, các sông từ Bình trị thiên đến Phú khánh có 2 đợt và một đợt cuối mùa chỉ xảy ra trên các sông ở Nam Nghệ tĩnh, Bắc Bình trị thiên (Hà tĩnh, Quảng bình cũ).

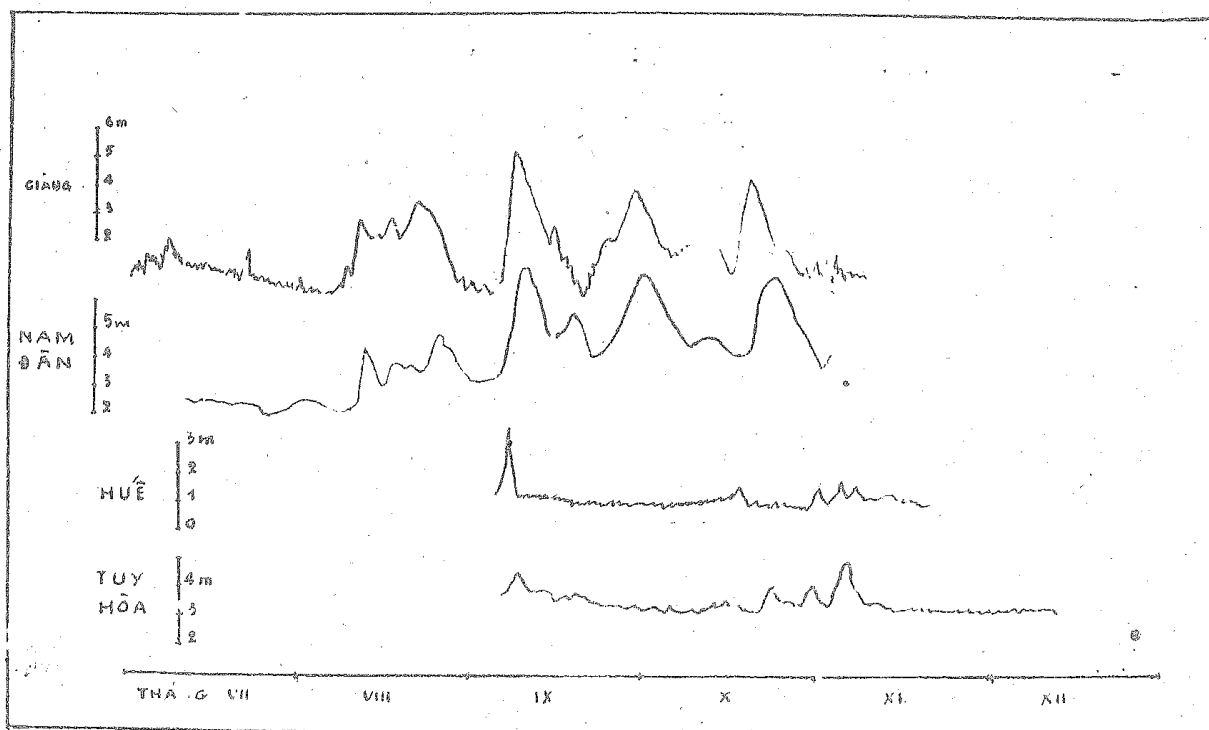
Đáng chú ý nhất là đợt lũ đầu tháng IX (chủ yếu do bão số 5) xảy ra đồng bộ trên hầu hết các sông từ Thanh hóa đến Phú khánh với mức độ giảm dần từ bắc vào nam. Ở hạ lưu các sông từ Thanh hóa đến Quảng nam-Đà nẵng và hầu hết các sông ở Nghĩa bình, mực nước đỉnh lũ đạt mức cao nhất năm 1982 nhưng cũng chỉ là lũ vừa và thấp : trên mức báo động hai ở hạ lưu các sông từ Thanh hóa đến Bình trị thiên, trên mức báo động một ở hạ lưu các sông từ Quảng nam-Đà nẵng đến Bắc Nghĩa bình, dưới mức báo động một ở hạ lưu các sông từ Nam Nghĩa bình đến Phú khánh (xem bảng 2).

Năm đợt lũ trên hệ thống sông Mã, sông Cả phân phối tương đối đều trong 3 tháng VIII, IX và X, hơi muộn đối với các sông ở Thanh hóa. Ngọn lũ đầu tháng IX cho mực nước cao nhất năm 1982 như đã nói trên. Các ngọn lũ khác ở hạ lưu sông Mã (tại Giàng) chỉ đạt trên dưới mức báo động một; ở hạ lưu sông Cả (tại Nam

Bảng 2.

Đặc trưng ngọn lũ đầu tháng IX năm 1982.

Tỉnh	Sông	Trạm	Chân lũ		Đỉnh lũ	
			Ngày giờ (cm)	Hmin (cm)	Ngày giờ (cm)	Hmax (cm)
Thanh hóa	Mã	Giăng	07 - 13	138	09 - 07	508
Nghệ tĩnh	Cá	Nam dân	06 - 13	331	10 - 15	732
Bình trị thiên	Gianh	Mai hóa	06 - 07	21	06 - 24	381
"	Nhật lệ	Lệ thủy	06 - 19	-01	07 - 07	74
"	Thạch hãn	Thạch hãn			07 - 08	442
"	Hương	Huế	06 - 07	118	07 - 01	367
Quảng nam Đà nẵng	Thu bồn	Cầu lâu			07 - 19	367
Nghĩa bình	Trà bông	Châu ô	06 - 07	482	07 - 07	608
"	Trà khúc	Trà khúc			07 - 11	439
"	Nại	Bồng sơn	07 - 01	9	07 - 13	439
"	Oân	Tân an			06 - 01	
Phủ khánh	Bá	Tuy hòa	06 - 19	968	08 - 04	449
"	Gải	Diên an				

Hình 1 - Quá trình mực nước mùa lũ năm 1982
các sông Mã, Cá, Hương, Đà nẵng

đàn) ở trong khoảng giữa mức báo động một và hai, trừ ngọn lũ đầu tháng VIII chưa đạt mức báo động một.

Hai đợt lũ trên các sông từ Bình trị thiên đến Phú Khánh xuất hiện đầu tháng IX và đầu tháng XI. Đợt lũ đầu tháng IX cho mức nước cao nhất năm 1982 ở nhiều nơi như đã nói trên. Đợt lũ đầu tháng XI (chủ yếu do fron lạnh) cho mức nước đỉnh lũ cao nhất năm 1982 ở hạ lưu các sông khác, nhưng phần lớn cũng chỉ là lũ thấp: trên dưới mức báo động một, trừ sông Trà khúc (tại Trà khúc) có mức nước đỉnh lũ vượt mức báo động hai (xem bảng 3).

Bảng 3.

Mức nước cao nhất năm 1982.

Trạm	1982			1981	Lũ cao	
	Tháng, ngày, giờ	Hmax (cm)	Loại hình thời tiết	Hmax (cm)	Năm	Hmax (cm)
Giàng	IX-09-07	508	Bão số 5	439	1980	773
Nam đàn	IX-10-15	732	"	676	1978	976
Mai hóa	IX-06-24	381	"	633	1960	782
Thạch hân	IX-07-08	442	"	590	Đ.tra	717
Huế	IX-07-01	367	"	458	"	550
Cầu lâu	IX-07-19	367	"	477	1964	665
Châu ô	IX-07-07	608	"	795	Đ.tra	958
Bồng sơn	IX-07-13	439	"	770	"	940
Trà khúc	IX-09-23	553	fron lạnh	761	"	882
Tân an	XI-04-19	510	"	865	"	882
Tuy hòa	XI-04-03	450	"	789	1980	600
Diên an	XI-04-01	364	"	652	Đ.tra	918

Đợt lũ cuối mùa trên các sông ở Hà tĩnh, Quảng bình là lũ kép nhiều đỉnh, kéo dài gần nửa cuối tháng XI với mức nước đỉnh lũ không thấp: vượt mức báo động hai tại Mai hóa (sông Gianh).

Như vậy, trong suốt thời gian dài hơn nửa cuối tháng IX mà cả tháng X, các sông từ Bình trị thiên đến Phú Khánh hầu như không có lũ.

Số với mức nước cao nhất năm 1981 tại cùng vị trí, mức nước cao nhất năm 1932 cao hơn khoảng nửa mét đối với hạ lưu sông Mã, sông Cả, nhưng lại thấp hơn hàng mét đối với hạ lưu các sông từ Bình trị thiên đến Phú Khánh, ví dụ tại Tân an (sông Côn, Nghĩa bình) mức nước cao nhất năm 1982 là 5,10m so với mức nước cao nhất năm 1981 là 8,65m.

B - Dự báo nghiệp vụ

Công tác nghiệp vụ dự báo lũ năm 1982 cho các sông miền Trung đã đáp ứng được yêu cầu là: "Nắm tình hình nước, cảnh báo kịp thời tình hình nước các sông miền Trung sát thực tế".

Cả 7 đợt lũ trong năm đều được phát hiện trước vài ba ngày và cảnh báo đỉnh lũ trước một hai ngày tương đối sát thực tế, tức là mức nước thực đo và dự (xem tiếp trang 31)